

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HC-ST

Ngày: 07-11-2018

V/v khiếu kiện quyết định hành chính
về việc giải quyết đơn tranh chấp đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cương

Bà Trần Thị Đẹp

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Xuân Thu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lý Loan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 40/2018/TLST-HC ngày 16 tháng 8 năm 2018 về việc khiếu kiện quyết định hành chính về việc giải quyết đơn tranh chấp; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/QĐXXST-HC ngày 09 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1936; địa chỉ: Tổ M, khu phố N, thị trấn P, huyện Q, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Huỳnh Thanh D, sinh năm 1982, địa chỉ: Đường M; Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo Giấy ủy quyền tham gia tố tụng ngày 29/8/2018, có mặt.

- *Người bị kiện:* Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương thuộc phường N, thành phố P, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Mai Hùng D, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương thuộc phường N, thành phố P, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo Công văn ủy quyền số 4019/UBND-BTCD ngày 27/8/2018, có đơn đề nghị vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ M, khu phố N, thị trấn P, huyện Q, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Chủ tịch UBND huyện P; địa chỉ: Đường M, khu phố N, thị trấn P, huyện Q, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người khởi kiện ông Huỳnh Thanh D trình bày:*

Ngày 13/01/2017, Chủ tịch UBND huyện P, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 02/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn tranh chấp đất đai của bà Trần Thị H, nội dung Quyết định số 02/QĐ-UBND là bác đơn của bà Trần Thị H yêu cầu được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 619,4m² tọa lạc tại khu phố N, thị trấn P, huyện Q, tỉnh Bình Dương.

Ngày 09/02/2017, bà Trần Thị H có đơn khiếu nại Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện P, tỉnh Bình Dương đến Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương.

Ngày 18/6/2018, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 1611/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn tranh chấp đất đai giữa bà Trần Thị H với bà Nguyễn Thị P. Quyết định có nội dung như sau:

1. Bác đơn của bà Trần Thị H yêu cầu được công nhận quyền sử dụng toàn bộ diện tích 619,4m² đất đang tranh chấp.

2. Công nhận cho bà Trần Thị H được quyền quản lý, sử dụng diện tích 240m²/619,4m² đất đang tranh chấp. Giao UBND huyện P hướng dẫn bà Trần Thị H lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Bà Nguyễn Thị P cho rằng Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương là chưa đúng theo quy định pháp luật, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị P, bởi những lý do như sau:

Về nguồn gốc đất do bà P khai phá và sử dụng ổn định từ năm 1969 cho đến nay, có đăng ký kê khai đất và được hội đồng xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thị trấn Phước Vĩnh xác nhận tại thửa đất số 147, tờ bản đồ số 45, có diện tích 4.983,3m² tại khu phố N, thị trấn P, huyện Q, tỉnh Bình Dương. Việc Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương căn cứ biên bản hòa giải ngày 18/8/2016 của UBND thị trấn Phước Vĩnh và biên bản hòa giải ngày 18/10/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương để xác nhận quyền sử dụng 240m² đất cho bà Trần Thị H là trái pháp luật, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền quản lý, sử dụng và định đoạt tài sản của bà P.

Tại phiên tòa hôm nay, bà P yêu cầu hủy Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương và giữ nguyên Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện P, tỉnh Bình Dương.

** Ý kiến của người đại diện hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương ông Mai Hùng D trình bày:*

Ngày 13/01/2017, Chủ tịch UBND huyện P ban hành Quyết định số 02/QĐ-UBND giải quyết bác đơn của bà Trần Thị H. Bà H không đồng ý với kết quả giải quyết của Chủ tịch UBND huyện P nên gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương, kết quả xác minh nội dung đơn như sau:

Diện tích đất 619,4m² bà H đang tranh chấp với bà P, thuộc một phần thửa đất số 147, tờ bản đồ địa chính số 45, tại thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, có diện tích là 5.278m² (đo đạc thực tế là 4.983,3m²), tọa lạc tại khu phố N, thị trấn P, huyện Q, tỉnh Bình Dương. Hiện nay khu đất 4.983,3m² có 05 người đang quản lý, sử dụng (trên đất đều có nhà ở cấp 4) gồm: Nhà ở ông Hoàng Đức X, nhà ở bà Hoàng Thị H, nhà ở bà Trần Thị P, nhà ở bà Trần Thị H.

Năm 2004, vợ chồng bà Trần Thị H được bà Nguyễn Thị P (mẹ chồng) cho một phần đất có chiều ngang 08m, chiều dài hết đất, việc cho này có sự chứng kiến, ký tên của các con bà P (bà Hoàng Thị H, bà Hoàng Thị M, ông Hoàng Đức X); đến năm 2005, bà Nguyễn Thị P có đổi đất cho ông Hoàng Đức B (chồng bà Trần Thị H) sử dụng tại thửa đất số 310, có diện tích 619,4m², trên đất có một căn nhà, mái lợp tole, vách cây, nền gạch tàu, diện tích xây dựng 60m². Cuối năm 2005, vợ chồng bà H sửa chữa lại nhà xây tường gạch, mở rộng phía trước khoảng 40m² và mở rộng phía sau khoảng 150m². Năm 2009, ông Hoàng Đức B chồng bà Hương chết, bà H cùng các con chung của ông B quản lý, sử dụng cho đến nay.

Tại buổi hòa giải ngày 18/8/2016 của UBND thị trấn Phước Vĩnh, bà Nguyễn Thị P đồng ý cho 04 đứa cháu nội con bà H, ông B (đã chết) được quyền sử dụng diện tích đất có chiều ngang mặt tiền đường 19/5 là 06m, chiều dài 40m khi bà P được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 18/10/2017 tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương, bà P tiếp tục đồng ý cho 04 người cháu nội là con của vợ chồng ông B, bà H được quyền sử dụng diện tích đất ngang 06m, dài 40m trên tổng diện tích đất 619,4m² khi bà P được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Như vậy, xét thấy bà Trần Thị H và các con bà H có quá trình quản lý, sử dụng một phần diện tích đất 240m²/ 619,4m² để sử dụng là hợp tình, hợp lý. Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương đề nghị giữ nguyên Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về việc giải quyết đơn tranh chấp đất đai giữa bà Trần Thị H với bà Nguyễn Thị P, là đúng quy định pháp luật.

** Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo trình bày:*

Do bận điều hành công việc tại UBND huyện P nên xin được giải quyết vắng mặt trong phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đối thoại và xét xử liên quan vụ án do bà Nguyễn Thị P có đơn khởi kiện Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử lý vụ án theo quy định pháp luật. UBND huyện P cam kết không thắc mắc khiếu nại gì thêm.

** Ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H trình bày:*

Về nguồn gốc diện tích 619,4m² tọa lạc tại thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, trên đất có một căn nhà cấp 4, mái lợp tole, vách xây gạch, nền lát gạch tàu và láng xi măng gồm ba phần có số đo cụ thể sau:

Phần mặt tiền ngang 5,9m x dài 22,70m = 133,93m²; phần giữa ngang 7,10m x dài 9,60m = 68,16m²; phần cuối ngang 6,40m x dài 10,60m = 67,84m². Tại phiên tòa hôm nay, bà H không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện bà Nguyễn Thị P và yêu cầu giữ nguyên Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về việc giải quyết đơn tranh chấp đất đai giữa bà Trần Thị H với bà Nguyễn Thị P. Công nhận cho bà Trần Thị H được quyền quản lý, sử dụng diện tích 240m²/ 619,4m² đất đang tranh chấp tọa lạc tại khu phố N, thị trấn P, huyện Q, tỉnh Bình Dương.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P. Hủy Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về việc giải quyết đơn tranh chấp đất đai giữa bà Trần Thị H với bà Nguyễn Thị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra, kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 26/7/2018, Bà Nguyễn Thị P nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương yêu cầu hủy Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về việc giải quyết đơn tranh chấp đất đai giữa bà Trần Thị H với bà Nguyễn Thị P, đất tọa lạc tại khu phố N, thị trấn P, huyện Q, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ Điều 116, Điều 118 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối

cao hướng dẫn một số quy định của Nghị quyết số 104/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành Luật Tổ tụng hành chính thì đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị P còn trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án, thấy rằng: Nguồn gốc diện tích đất 240m² thuộc một phần của thửa đất số 147, có tổng diện tích là 4.983,3m² được Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Phú Giáo tiến hành đo đạc thực tế ngày 11/9/2013, đất tọa lạc tại khu phố N, thị trấn P, huyện Q, tỉnh Bình Dương do vợ chồng bà H quản lý, sử dụng đất từ năm 2005 (đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Trên đất, vợ chồng bà H có xây dựng một căn nhà cấp 4, mái lợp tole, vách xây gạch, nền lót gạch tàu và lán xi măng, gồm ba phần có số đo cụ thể như sau: Phần mặt tiền ngang 5,9m x dài 22,70m = 133,93m²; phần giữa ngang 7,10m x dài 9,60m = 68,16m²; phần cuối ngang 6,40m x dài 10,60m = 67,84m², chưa được cấp sổ hữu nhà ở. Căn cứ biên bản hòa giải tại UBND thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo ngày 18/8/2016 và biên bản hòa giải tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Phú Giáo do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương chủ trì, bà Nguyễn Thị P đều đồng ý cho bà H diện tích đất 240m² (ngang 06m, dài 40m) trên đất có căn nhà của bà Trần Thị H, tọa lạc tại khu phố N, thị trấn P, huyện Q, tỉnh Bình Dương với điều kiện để bà P lập các thủ tục xin được đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi đó, bà P mới lập thủ tục tặng cho quyền sử dụng diện tích đất 240m² nói trên cho 04 cháu nội là con của bà H là không cần thiết, không hợp tình, hợp lý, trái đạo đức xã hội như ý kiến trình bày của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương.

Tuy nhiên, căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện trên đất vợ chồng bà H có xây dựng một căn nhà cấp 4, mái lợp tole, vách xây gạch, nền lót gạch tàu và lán xi măng, gồm ba phần có số đo cụ thể như sau: Phần mặt tiền ngang 5,9m x dài 22,70m = 133,93m²; phần giữa ngang 7,10m x dài 9,60m = 68,16m²; phần cuối ngang 6,40m x dài 10,60m = 67,84m².

Ngày 07/8/2018, UBND huyện P có Văn bản số 779/BC-NC kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương nên điều chỉnh bổ sung Khoản 2, Điều 1 của Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về vị trí tứ cận của diện tích 240m² giao cho bà H được quyền sử dụng đất. Ngày 12/9/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương có Báo cáo số 4159/BC-STNMT về việc báo cáo kết quả thực hiện nội dung Văn bản số 3817/UBND-BTCD của UBND tỉnh Bình Dương. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cho rằng hiện nay vụ kiện tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị P với bà Trần Thị H đã được Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thụ lý. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương kiến nghị không xác minh để điều chỉnh Khoản 2, Điều 1 của Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương. Như vậy có căn cứ xác định tại Khoản 2, Điều 1 của Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương có ghi: *“Công nhận cho bà Trần Thị H được quyền quản lý, sử dụng diện tích 240m²/ 619,4m² đất đang tranh chấp. Giao*

UBND huyện P hướng dẫn bà Trần Thị H lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật”. Ngoài ra, Quyết định không ghi kèm theo sơ đồ bản vẽ; không ghi cụ thể vị trí tứ cận diện tích đất 240m², thuộc một phần thửa đất số 147, tờ bản đồ số 45 thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo có tổng diện tích là 4.983,3m², có tứ cận hướng bắc, hướng nam, hướng đông và hướng tây giáp ranh mốc giới đất với ai. Mặt khác, trên diện tích đất 619,4m² bà Trần Thị H có xây dựng một căn nhà cấp 4 có diện tích phần mặt tiền ngang 5,9m; phần giữa ngang 7,10m và phần cuối ngang 6,40m, chưa được UBND tỉnh Bình Dương xác định vị trí diện tích đất xây dựng nhà ở của bà H có diện tích xây dựng là bao nhiêu mét vuông và có gắn liền diện tích đất 240m² (chiều ngang 06m, chiều dài 40m) là có vi phạm phần giữa căn nhà có chiều ngang là 7,10m và phần cuối của căn nhà có chiều ngang 6,40m hay không. Để đảm bảo việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gắn liền với nhà ở do bà H xây dựng từ năm 2005, Hội đồng xét xử cần hủy Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương như quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, để Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương giải quyết lại cho đúng quy định pháp luật về đất đai.

[3] Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương.

[4] Về án phí hành chính sơ thẩm: Người khởi kiện không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30; 32; 55; 98; 115; 116; 134; Khoản 1, Điều 157; Khoản 1, Điều 164; Điểm b, Khoản 2, Điều 193; Điều 194 ; Điều 204; Khoản 1, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Khoản 2, Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giải quyết đơn tranh chấp đất đai giữa bà Trần Thị H với bà Nguyễn Thị P, đất tọa lạc tại khu phố N, thị trấn P, huyện Q, tỉnh Bình Dương.

Hủy toàn bộ Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giải quyết đơn tranh chấp đất đai giữa bà Trần Thị H với bà Nguyễn Thị P, đất tọa lạc tại khu phố N, thị trấn P, huyện Q, tỉnh Bình Dương.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị P được nhận lại 300.000 (ba trăm nghìn) đồng số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2016/0026789 ngày 07/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc niêm yết bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Tòa Hành chính;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, ĐXT (THC), 12b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tâm